

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của cơ quan nhà nước
tại tỉnh Trà Vinh năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 1490/TTr-STTTT ngày 07/11/2018 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

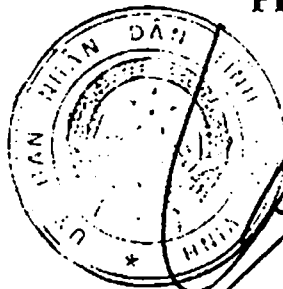
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin

và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: HCQT, THNV;
- Lưu: VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh năm 2019**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2373/QĐ-UBND
ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Tất cả các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được trang bị phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (thí điểm), trong đó, 100% thủ tục hành chính (1.819 thủ tục) được thiết lập để tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thông qua hệ thống, cụ thể như:

+ Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (<http://1cua.travinh.gov.vn>) triển khai tại 03 đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hệ thống này tích hợp với Cổng thông tin điện tử Chính phủ công khai tiến độ giải quyết hồ sơ; tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống là 288 thủ tục. Từ đầu năm 2018 đến nay, đã tiếp nhận 624 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 274 hồ sơ, giải quyết trong hạn 312 hồ sơ, giải quyết trễ hạn 38 hồ sơ;

+ Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (<http://motcua.travinh.gov.vn>) triển khai đến các cơ quan, địa phương (cấp tỉnh 15, huyện 9, xã 106). Trong 9 tháng đầu năm 2018, đã tiếp nhận 44.232 hồ sơ và giải quyết 40.346 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Tuy nhiên, hệ thống này chưa tích hợp với Cổng thông tin điện tử Chính phủ công khai tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh (gồm 01 cổng chính và 41 trang thông tin thành phần) hoạt động ổn định, cung cấp thông tin cơ bản theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Triển khai cung cấp 643 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cụ thể:

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 440 dịch vụ (tiếp nhận trực tuyến 1.889 hồ sơ, trực tiếp 7.499 hồ sơ);

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 203 dịch vụ (tiếp nhận trực tuyến 581 hồ sơ, trực tiếp 1.652 hồ sơ).

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ:

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai áp dụng tại 195 cơ quan, đơn vị (triển khai nội bộ và liên thông), tổng số người sử dụng là 7.848. Trên 90% các văn bản (trừ tài liệu mật) chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử. Hệ thống kết nối thông suốt với Văn phòng Chính phủ, đáp ứng việc trao đổi văn bản điện tử giữa tỉnh với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham gia trên trục liên thông của Chính phủ;

- Hệ thống thư điện tử công vụ (<http://mail.travinh.gov.vn>): Cấp 6.312 tài khoản sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong tỉnh. Tỷ lệ sử dụng ước đạt 30%;

- Hệ thống hội nghị truyền hình: Đảm bảo kết nối 15 điểm cầu, hệ thống phục vụ tốt các cuộc họp định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định,... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó, các ngành còn quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên ngành như: Y tế, tài nguyên môi trường, tài chính, thương mại, giáo dục, lao động, thuế, bảo hiểm,....

4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu: Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu do Bộ, ngành Trung ương triển khai như: Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cơ sở dữ liệu lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội,... Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành như: cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; cơ sở dữ liệu ngành công thương; cơ sở dữ liệu ngành y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn dân trên địa bàn tỉnh);...

5. Hạ tầng kỹ thuật:

- Các cơ quan hành chính 3 cấp được trang bị trên 5.361 máy tính (máy vi tính để bàn, xách tay) đảm bảo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ;

- 100% cơ quan hành chính nhà nước có mạng cục bộ (LAN) và có kết nối Internet; 56 cơ quan thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng, hiện nay có 23 đơn vị sử dụng phục vụ vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến và truyền dữ liệu giữa các cơ quan Đảng trong tỉnh;

- Thiết lập hệ thống tập trung vận hành tại Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông gồm: 15 máy chủ vật lý, 33

máy chủ ảo hóa; hệ thống lưu trữ dữ liệu (tổng dung lượng lưu trữ 60 Terabyte); thiết bị mạng, thiết bị bảo mật,... năng lực đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh gồm: Hệ thống văn phòng điện tử; công nghệ thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần; thư điện tử công vụ của tỉnh; một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, hệ thống phần mềm điều khiển trung tâm hội nghị truyền hình của tỉnh;

- 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được cấp chứng thư số (trong đó 453 tổ chức và 26 cá nhân) phục vụ ký số văn bản, kê khai thuế, bảo hiểm,...

- Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh,... có máy chủ riêng để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.

6. Nguồn nhân lực: Hiện nay, có 139 cán bộ được phân công phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể (trình độ thạc sỹ 10, đại học 74, cao đẳng 23, trung cấp 21, khác 11). Hàng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản, nâng cao về công nghệ thông tin phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin, quản trị, vận hành các hệ thống, các phần mềm ứng dụng được triển khai tại cơ quan, đơn vị.

7. Môi trường pháp lý: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 về việc phê duyệt Dự án Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về ban hành Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 về việc phê duyệt Dự án Thiết lập, nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN), nâng cấp mở rộng mạng cục bộ (LAN) các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;...

8. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018, kế hoạch 5 năm:

a) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018:

Cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018, cụ thể như:

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đủ điều kiện vận hành, sử dụng các phần mềm ứng dụng đã triển khai theo Khung kiến trúc chính quyền điện tử;

- Trên 90% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, được cấp tài khoản thư công vụ, tài khoản sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác, hoàn thành triển khai chứng thư số cho các cơ quan hành chính nhà nước góp phần tăng cường trao đổi văn bản điện tử phục vụ công tác chỉ đạo

điều hành;

- 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp được trang bị phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (100% dịch vụ công cung cấp mức độ 2, 30% dịch vụ công mức độ 3, 4);

- Công thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử thành phần đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2017;

- 100% cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được tập huấn, cập nhật kiến thức về an toàn thông tin, quản trị, vận hành các hệ thống, phần mềm ứng dụng đã triển khai;

- 100% các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố áp dụng tốt quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Hoàn thành triển khai thực hiện Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học công nghệ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số mục tiêu nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 chưa đạt như:

- Số lượng hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp nộp qua mạng chưa nhiều, doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng chưa đạt mục tiêu đề ra;

- Số lượng cuộc họp trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa nhiều, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến chủ yếu phục vụ các cuộc họp giữa Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến được triển khai, nhiều cơ quan, địa phương đã áp dụng một cửa điện tử nhưng chưa đồng bộ giữa xử lý hồ sơ trên giấy với xử lý trên phần mềm dẫn đến xuất hiện nhiều hồ sơ trễ hạn trên hệ thống; danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp chưa đạt theo chỉ đạo của Chính phủ; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 yêu cầu thành phần hồ sơ thủ tục chưa đảm bảo thuận tiện để tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến; số lượng hồ sơ thủ tục hành chính nộp bằng hình thức trực tuyến còn ít,...

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Việc sử dụng văn bản điện tử chưa đồng bộ, loại văn bản điện tử được ký số chưa nhiều; công tác quản lý, điều hành, xử lý công việc nội bộ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã qua

phần mềm còn rất ít,...

Một số nhiệm vụ dự án chưa hoàn thành do năm 2018 chưa được cấp kinh phí như:

- Xây dựng phân hệ phần mềm báo cáo theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, thực hiện đơn giản hóa chế độ báo cáo, đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin, số liệu báo cáo giữa các cơ quan, địa phương và kết nối, liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng phần mềm quản lý kiểm soát dịch bệnh có khả năng quản lý liên thông từ tuyến tỉnh đến huyện, xã.

- Xây dựng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm có khả năng quản lý liên thông từ tuyến tỉnh đến huyện.

- Phần mềm quản lý trạm y tế xã/phường/thị trấn, đảm bảo quản lý mọi hoạt động điều trị, phòng bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại trạm y tế; hệ thống quản lý sức khỏe cá nhân nhằm mục đích tích hợp dữ liệu tại các đơn vị, các phần mềm quản lý khác nhau để chia sẻ thông tin phục vụ báo cáo thống kê ngành.

Một số nhiệm vụ thực hiện cuối năm 2018 theo Kế hoạch:

- Tổ chức đào tạo tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể;

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chưa hoàn thành: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin điện tử tỉnh; Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 1),...

b) Kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020: Cơ bản hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ theo lộ trình đề ra của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020.

9. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính quyền điện tử:

Hiện tại tỉnh tiếp tục triển khai các dự án phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, cụ thể như Phụ lục 01 đính kèm.

10. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân:

a) Những khó khăn, vướng mắc:

- Việc liên kết, tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh với phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương triển khai tại địa phương gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn, quy định chuẩn kết nối cụ thể;

- Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nhiều cơ quan, địa phương đã áp dụng một cửa điện tử nhưng chưa đồng bộ giữa xử lý hồ sơ trên giấy với xử lý trên phần mềm dẫn đến xuất hiện nhiều hồ sơ trễ hạn trên hệ thống, công tác lưu trữ vẫn duy trì văn bản giấy, do đó gây

khó khăn cho công tác lưu trữ tại Bộ phận một cửa vì vừa tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm, vừa lưu trữ hồ sơ giấy; việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa đáp ứng yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến ít;

- Tiến độ triển khai các dự án còn chậm do kinh phí mới được cấp tạm ứng theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về việc ứng trước kế hoạch vốn năm 2019 và tạm ứng vốn chuẩn bị đầu tư năm 2018.

b) Nguyên nhân:

- Một số cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan chưa quyết liệt, chưa thấy rõ sự cần thiết, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin,... từ đó công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, địa phương còn hạn chế, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt hiệu quả cao;

- Công tác tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa được chú trọng. Điều kiện để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn chưa đảm bảo và do thói quen nên người dân chủ yếu trực tiếp mang hồ sơ đến nộp tại bộ phận một cửa dẫn đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa đạt yêu cầu;

- Chưa có văn bản hướng dẫn về lưu trữ điện tử, quy định việc chấp nhận hồ sơ điện tử trong các giao dịch hành chính khi giao dịch trực tuyến, thanh quyết toán.

11. Kiến nghị, đề xuất: Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành tiêu chuẩn kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử để thực hiện đồng bộ; hướng dẫn về phương pháp, tiêu chuẩn kết nối để tích hợp, liên thông phần mềm dùng chung của địa phương với các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương; văn bản hướng dẫn về lưu trữ điện tử, quy định việc chấp nhận hồ sơ điện tử trong các giao dịch hành chính khi giao dịch trực tuyến, thanh quyết toán.

II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2019:

1. Căn cứ lập kế hoạch:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp

theo;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 1.0;

Căn cứ Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử của tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin phục vụ

tốt cho việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh, các ứng dụng chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu theo kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh, bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Đảm bảo điều kiện tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia; tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh;

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015, Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017, Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần cải cách hành chính theo hướng hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh;

- Nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

+ Cơ bản hoàn thiện việc nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ vận hành, sử dụng các phần mềm trong khung kiến trúc chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn thông tin;

+ 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác;

+ Trên 80% các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể cấp tỉnh, huyện kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng;

+ 100% cơ quan, đơn vị trong tỉnh (3 cấp, 3 hệ) được cấp chứng thư số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ 100% các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản điện tử;

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được thiết lập tài khoản để sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành;

+ Trên 90% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước các cấp dưới dạng điện tử (bao gồm gửi đồng thời văn bản điện tử và văn bản giấy);

+ Rà soát thiết lập tài khoản thư công vụ (@travinh.gov.vn) cho cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước sử dụng thư điện tử phục vụ trao đổi thông tin công vụ;

+ Trên 50% các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có thủ tục hành chính được xử lý thông qua phần mềm một cửa điện tử;

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó: 100% hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến đạt mức độ 2; trên 30% hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4.

+ Nâng cấp, cải thiện công thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử thành phần đảm bảo hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

+ 100% cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin (chuyên trách và bán chuyên trách) của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn an ninh thông tin, quản trị, vận hành các hệ thống, phần mềm ứng dụng đã được triển khai;

+ Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- **Đảm bảo an toàn thông tin:** 100% các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành và áp dụng tốt quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan, địa phương.

3. Nội dung kế hoạch:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu liên thông trực liên thông quốc gia để liên thông 4 cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, tăng cường triển khai và ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu gửi nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Tiếp tục rà soát cấp tài khoản thư điện tử công vụ, tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tiếp tục vận hành, triển khai sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Triển khai xây dựng ISO điện tử, hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin,...

- Tiếp tục xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng

cao hiệu quả quản lý nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ đặc thù trong mỗi cơ quan (kế toán, tài sản, nhân sự,...).

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Nâng cấp, phát triển Công thông tin điện tử tỉnh; xây dựng và phát triển nền tảng chung hỗ trợ kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh và kết nối liên thông với trực liên thông quốc gia;

- Tiếp tục xây dựng nền tảng và phát triển hệ thống phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả xử lý hồ sơ hành chính trong nội bộ, liên thông xử lý hồ sơ hành chính liên thông các cấp trong tỉnh (tỉnh, huyện, xã); đồng thời, hệ thống có khả năng liên kết với hệ thống thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh để tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thụ lý hồ sơ hành chính trên địa bàn tỉnh, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tập trung tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo chất lượng theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tiếp tục triển khai thực hiện kết nối mạng thông tin phục vụ việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, phần mềm để triển khai các giải pháp tăng cường năng lực hệ thống máy chủ tập trung phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thiết lập các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tập trung của tỉnh và kết nối liên thông vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật (máy tính, mạng máy tính, máy in,...) tại các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm ứng dụng trong mô hình chính quyền điện tử cấp tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách

hành chính tỉnh Trà Vinh, nhằm đưa ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với công cuộc cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh;

- Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh: Đấu thầu qua mạng; nộp thuế qua mạng; hải quan điện tử; hộ chiếu điện tử; bệnh án điện tử; thông tin, dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm xã hội,...;

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tập trung của tỉnh và kết nối liên thông vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia: Hệ thống quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo; hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức; hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường; hệ thống thông tin ngành y tế; hệ thống thông tin ngành công thương; hệ thống thông tin ngành lao động - thương binh và xã hội; hệ thống thông tin tổng hợp về kinh tế - xã hội; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật,...

d) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đảm bảo nguồn nhân lực để quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu và tích hợp cơ sở dữ liệu vào trung tâm dữ liệu của tỉnh;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố;

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho cán bộ, công chức các cấp, nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của từng cơ quan, đơn vị;

- Đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể; tổ chức diễn tập an toàn thông tin nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị;

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn về công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, tổ chức thực hiện các quy

định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia, Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin tại các cơ quan trong tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị;

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

4. Giải pháp:

a) Về môi trường chính sách:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử. Hoàn thiện hệ thống pháp lý của địa phương về công nghệ thông tin, đặc biệt là xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai Chính quyền điện tử tại địa phương;

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, quy định về an toàn, an ninh thông tin, các cơ chế chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng.

b) Về tài chính:

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của dự án;

- Huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau như: Đầu tư, khoa học công nghệ,... để thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin cho từng ngành quản lý;

- Xem xét áp dụng hình thức thuê dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước khi có văn bản hướng dẫn cụ thể;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc ứng dụng và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm.

c) Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:

- Tiếp tục triển khai dự án Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh;

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; xây dựng; áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

d) Bảo đảm an toàn thông tin:

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt;

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra;

- Tổ chức diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng trên địa bàn tỉnh, tham gia các cuộc diễn tập cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

đ) Giải pháp tổ chức:

- Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo việc chỉ đạo và thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước góp phần xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương;

- Xem xét và bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin kiêm nhiệm tại các đơn vị nhằm thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

e) Các giải pháp khác:

- Phát huy vai trò của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng và triển khai các cơ chế nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

5. Danh mục nhiệm vụ, dự án: (Đính kèm Phụ lục).

6. Tổ chức thực hiện:

a) Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh:

- Phát huy vai trò các thành viên của Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị và địa phương, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu, hiệu quả.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, kết nối cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử;

- Phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức đánh giá, xếp hạng về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) hàng năm của tỉnh.

c) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai vận hành phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh đạt hiệu quả, đảm bảo các thủ tục hành chính của các đơn vị được đưa vào áp dụng theo Kế hoạch đề ra;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa kết quả xếp hạng xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo quy định, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn theo khả

năng cân đối ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch này.

e) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/10/2019 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phối hợp Sở Nội vụ chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và trả kết quả thống nhất, đồng bộ ở cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo điều kiện ứng dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến;

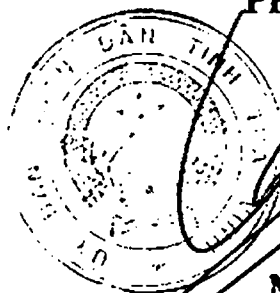
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT-Index) hàng năm của tỉnh;

- Phân công cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời tham mưu người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình; bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin; quản trị các phần mềm dùng chung của đơn vị; tổ chức triển khai đảm bảo kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và của ngành: Hệ thống văn phòng điện tử, hệ thống thư điện tử,... nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại cơ quan, đơn vị, địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

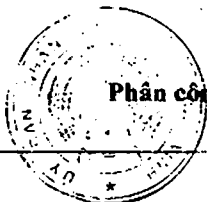


Nguyễn Trung Hoàng

**PHỤ LỤC 01****Đình hình triển khai các dự án năm 2018***Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn
1	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Trung tâm Quản lý Công thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Đảm bảo năng lực hệ thống máy chủ tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh hoạt động ổn định, cung cấp hạ tầng kỹ thuật triển khai các hệ thống ứng dụng dùng chung cho các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương hoạt động liên tục 24/7. Đáp ứng đủ dung lượng lưu trữ cho hệ thống lưu trữ SAN được đầu tư vào năm 2013, phục vụ công tác giám sát an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống.	Thiết bị phần cứng, bản quyền phần mềm; hệ thống máy chủ ảo, hệ thống lưu trữ SAN	Trung tâm Quản lý Công Thông tin điện tử	11.060	9.913 (tiếp tục thực hiện, hoàn thành trong năm 2018)	Ngân sách địa phương
2	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh (giai đoạn I)	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	- Tăng cường năng lực hệ thống máy chủ tập trung phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tập trung của tỉnh. - Tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh đáp ứng được yêu cầu về khung kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh có sự tương tác với khung kiến trúc chính phủ điện tử quốc gia.	Thiết bị phần cứng, phần mềm;	Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	47.803	11.302	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh

3	Phương án xây dựng chức năng tích hợp cung cấp thông tin phục vụ cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Nhằm công khai, minh bạch thông tin trong lĩnh vực quản lý về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để mọi người dân dễ dàng tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin; phục vụ công tác của ngành ngày càng chặt chẽ và sát với thực tế	Công khai, minh bạch thông tin trong lĩnh vực quản lý về tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường	476	142,8 (tiếp tục thực hiện, hoàn thành trong năm 2018)	Kinh phí sự nghiệp	
4	Ứng dụng hệ thống theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	- Tin học hóa quy trình chỉ đạo thực hiện các kết luận, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ của lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. - Xây dựng tiện ích hỗ trợ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo thống kê, xử lý thông tin và giải quyết công việc trong các cơ quan nhà nước về tình hình thực hiện nhiệm vụ công việc của lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. - Nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, các hoạt động tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức	Xây dựng phần mềm	Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	3.058	Chưa thực hiện (chưa được cấp kinh phí)	Ngân sách Trung ương	
Tổng								62.397	21.357,8	



PHỤ LỤC 02

Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

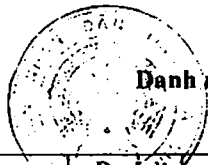
TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC			
1	Tổ chức cài đặt và tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phục vụ gửi nhận văn bản liên thông, quản lý, điều hành, xử lý công việc nội bộ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp	Hoàn thành trong năm 2019 và thực hiện thường xuyên
2	Rà soát đề nghị thiết lập mới, xóa bỏ, thay đổi thông tin tài khoản đăng nhập hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho cán bộ, công chức.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
3	Tổ chức ký số văn bản điện tử và thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể các cấp trong tỉnh, đảm bảo theo yêu cầu sau: - Tất cả các văn bản đi, sau khi được lãnh đạo ký, ban hành theo thẩm quyền phải ký số bản soạn thảo (hoặc bản scan) tương ứng gửi (phát hành) đến cơ quan nhận qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành thay thế việc gửi văn bản giấy. - Tất cả các văn bản đến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được gửi đến qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (hoặc được gửi đến bằng văn bản giấy) phải được tiếp nhận, cập nhật vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành và phải chuyển đến tổ chức, cá nhân xử lý theo quy trình xử lý nội bộ qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (đối với các cơ quan Đảng thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy)	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Thực hiện thường xuyên
4	Rà soát đề nghị thiết lập tài khoản đăng nhập hệ thống quản lý văn bản điều hành cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trong quy trình xử lý công việc; tổ chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, đảm bảo các yêu cầu: - Văn thư cơ quan phải sử dụng phần mềm để tiếp nhận và trình văn bản	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Thực hiện thường xuyên

	<p>đến theo quy trình xử lý nội bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải sử dụng phần mềm để quản lý, điều hành xử lý công việc nội bộ. - Cán bộ, công chức, viên chức (trong quy trình xử lý công việc nội bộ) phải sử dụng phần mềm để tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo, xin ý kiến và trình dự thảo văn bản, góp ý kiến dự thảo văn bản... 			
5	Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin công vụ; rà soát đề nghị thiết lập mới, xóa bỏ, thay đổi thông tin tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
6	Tổ chức áp dụng hình thức họp trực tuyến đối với các cuộc họp định kỳ giữa UBND tỉnh với UBND cấp huyện; ưu tiên áp dụng hình thức họp trực tuyến đối với các cuộc họp khác.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
7	Tổ chức sử dụng có hiệu quả hệ thống ISO điện tử phục vụ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện từ quý III/2019 và thực hiện thường xuyên
8	Tiếp tục xây dựng, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp		Thực hiện thường xuyên
II	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP			
1	Tiếp tục xây dựng nền tảng và phát triển phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan hành chính nhà nước các cấp đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả xử lý hồ sơ hành chính trong nội bộ, liên thông xử lý hồ sơ hành chính liên thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Hoàn hành trong năm 2019 và thực hiện thường xuyên
2	Tổ chức sử dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến phục vụ tiếp nhận, xử lý, trả kết quả xử lý hồ sơ hành chính, thủ tục hành chính liên thông, đảm bảo các yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> - 100% thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương được thiết lập và tiếp nhận bằng phần mềm; - Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Công văn số 332/UBND-CNXD ngày 26/01/2018, Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện 	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên

	trong các năm 2018 – 2019, đồng thời đối với các thủ tục hành chính mà đối tượng được cung cấp là tổ chức, doanh nghiệp phải cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, các dịch vụ không thu phí được cung cấp trực tuyến mức độ 4.			
3	Triển khai kết nối mạng thông tin phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Bưu điện tỉnh Trà Vinh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	
III	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH; PHỐI HỢP TRIỂN KHAI VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN			
1	Tiếp tục xây dựng, phát triển và tổ chức khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
2	Phối hợp triển khai và tổ chức khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin có phạm vi và quy mô triển khai từ trung ương đến địa phương; các cơ sở dữ liệu cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên
IV	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC			
1	Tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp	Thực hiện hàng năm
2	Tổ chức tập huấn an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính tỉnh Trà Vinh	Bộ phận chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên

V	ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO HÌNH THỨC TẬP TRUNG			
1	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật triển khai và vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Rà soát trang bị thiết bị (máy vi tính, máy in, máy scan, photocopy,...) đảm bảo phục vụ gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và quản lý, điều hành, xử lý công việc trong nội bộ cơ quan, địa phương bằng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong từng cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên hằng năm
3	Rà soát thiết lập mạng nội bộ (LAN) của cơ quan, đơn vị kết nối các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc (trong phạm vi triển khai mạng nội bộ) đảm bảo yêu cầu thuận tiện khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, đảm bảo an toàn thông tin.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành trong năm 2019
4	Lập thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho chủ tài khoản, ủy quyền chủ tài khoản, kế toán trưởng, ủy quyền kế toán trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách để sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Kho bạc Nhà nước tỉnh cung cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách	Năm 2019 và thực hiện thường xuyên
5	Điều chỉnh, bổ sung tính năng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu áp dụng chữ ký số trên phần mềm; rà soát đề nghị cấp chứng thư số cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan theo quy trình, nghiệp vụ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể các cấp	Thường xuyên
6	Căn cứ vào yêu cầu bảo mật hệ thống thông tin, yêu cầu quản lý... điều chỉnh, bổ sung tính năng phần mềm của cơ quan, địa phương đáp ứng yêu cầu ký số trực tiếp trên phần mềm; lập thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân có liên quan theo quy trình nghiệp vụ	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Tỉnh ủy	Thường xuyên
7	Triển khai sử dụng chứng thư số thiết bị (SSL) cho các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ qua mạng internet (Cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống một cửa điện tử và dịch công trực tuyến; thư điện tử công vụ;...)	Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
VI	An toàn thông tin			

	<p>Tổ chức thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 21/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các Sở, ban ngành, tỉnh, UBND cấp huyện</p>	
--	--	-------------------------------------	--	--



PHỤ LỤC 03
Danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
1	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 1)	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Chuyển tiếp	- Tăng cường năng lực hệ thống máy chủ tập trung phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tập trung của tỉnh. - Tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh đáp ứng được yêu cầu về khung kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh có sự tương tác với khung kiến trúc chính phủ điện tử quốc gia.	Thiết bị phần cứng, phần mềm;	Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2016-2020	47.803	Trung ương và ngân sách tỉnh	32.000 (trong đó: NSTW: 27.000, NSDP: 5.000)
2	Dự án Hệ thống chính quyền điện tử nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Chuyển tiếp	Đồng bộ hóa quy trình dịch vụ công theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính. Tăng cường hiệu quả trong cải cách hành chính, tạo môi trường giao tiếp công khai,	Thiết bị phần cứng, xây dựng phần mềm	Tại Trung tâm Công nghệ thông tin, truyền thông; UBND cấp xã	2018-2020	14.969	Ngân sách tỉnh	14.969

					minh bạch, dân chủ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, hình thành cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.		trên địa bàn tỉnh				
3	Dự án Thiết lập, nâng cấp, mở rộng mạng điện rộng (WAN), nâng cấp mở rộng mạng cục bộ (LAN) các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Chuyên tiếp	Từng bước triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin giuso đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Góp phần đảm bảo an toàn thông tin, thúc đẩy xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong mô hình thành phần chính quyền điện tử của tỉnh	Thiết bị tương lừa tại cấp sở, UBND cấp huyện, xã	18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã phường thị trấn trong tỉnh	2018-2019	12.984	Ngân sách tỉnh	12.984
4	Trang bị phòng họp trực tuyến cho Văn phòng Sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Xây dựng hệ thống họp trực tuyến của Sở Giáo dục với Bộ GDĐT, Sở GDĐT với các đơn vị giáo dục	Phòng họp trực tuyến bộ chỗ ngồi, thiết bị họp trực tuyến	Văn phòng Sở Giáo dục và đào tạo	2018-2019	598	Nguồn vốn sự nghiệp năm 2019	598
5	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để nâng cao hiệu	Thanh tra tỉnh	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp công dân, Bộ phận một cửa của Thanh tra tỉnh Trà Vinh	Đầu tư 01 bộ gồm: Máy vi tính, máy in, máy Scan, tivi	Thanh tra tỉnh	Năm 2019	90	Ngân sách tỉnh	90

	quả hoạt động của Bộ phận tiếp công dân, Bộ phận một cửa của Thanh tra tỉnh Trà Vinh					và Hệ thống camera quan sát					
6	Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để phân tích, triển khai dữ liệu thông tin phục vụ quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công nghệ thông tin	Dự án chuyên tiếp	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thông tin và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây.	Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu tổng hợp quản lý thông tin và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây.	Sở Khoa học và Công nghệ	2018-2019	2,801	Ngân sách địa phương (Vốn khoa học công nghệ)	2,801
7	Nâng cấp công nghệ thông tin điện tử Sở Tài nguyên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Nâng cấp và khắc phục các lỗi về bảo mật trên cổng thông tin điện tử, bổ sung thêm các chức năng tích hợp với các hệ thống khác nhằm công bố thông	Nâng cấp phần mềm nội bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020	500	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	150

	và Môi trường tỉnh Trà Vinh				tin tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh						
8	Phương án Số hóa, xây dựng dữ liệu, tài liệu thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Số hóa, xây dựng dữ liệu, tài liệu thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường nhằm bảo quản tốt tài liệu, tư liệu, tránh tình trạng hồ sơ lưu trữ tiếp tục bị xuống cấp, tái tạo phiên bản mới để sử dụng lâu dài, tránh tác động gây hư hỏng, xuống cấp, đáp ứng nhu cầu tra cứu nhanh chóng, kịp thời	Quét (scan) tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020	300	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	100
9	Kế hoạch Thu thập, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	- Đảm bảo cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển về quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, hợp tác	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020 định hướng 2025	500 triệu /năm	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	500

					<p>quốc tế, các nhu cầu khác của xã hội và phát triển Chính phủ điện tử tại ngành tài nguyên và môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập và phát triển hệ thống thu thập, lưu trữ, cập nhật, xử lý, tích hợp, đồng bộ dữ liệu và chia sẻ, phân phối thông tin trực tuyến qua hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường, đảm bảo an toàn cho toàn bộ hệ thống được thống nhất và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. - Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ về thông tin dữ liệu thực hiện chủ trương kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường, nâng cao giá trị đóng góp và vị thế của ngành trong nền kinh tế quốc dân vì sự phát triển bền vững của đất nước. 						
10	Xây dựng Hệ cơ sở	Sở Tài nguyên	Công nghệ	Dự án mới	Hoàn thiện cơ chế chính sách, xây dựng quản lý,	Thiết bị phần	Sở Tài nguyên	2019 - 2020	3.500	Kinh phí sự	1.500

	dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 1	và Môi trường	thông tin		công bố chia sẻ, đầu tư trang thiết bị, phần cứng, phần mềm, thu thập, thu nhận, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường bao gồm các dữ liệu quan trắc lịch sử và các dữ liệu điều tra cơ bản có liên quan khác.	cứng, cơ sở dữ liệu	và Môi trường			ngành của Sở TN&MT	
11	Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin kết nối tới tất cả các trung tâm dữ liệu của các bộ ngành địa phương và các trạm quan trắc ngành tài nguyên và môi trường, hoàn thiện CSDL kết nối xử lý phân tích đảm bảo công bố, cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.	Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý khai thác	Sở Tài nguyên và Môi trường	2020 - 2022	3.500	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	2.000
12	Xây dựng CSDL tích hợp ngành tài nguyên môi trường tỉnh Trà	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Xây dựng Data center về tất cả các lĩnh vực: Môi trường, đất đai, khoáng sản, khí tượng thủy văn... phục vụ công tác cải cách hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi	Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, thiết bị	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020 định hướng đến 2025	4.000	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	1.000

	Vinh				trường.						
13	Xây dựng hệ thống quản lý tổ chức, tôn giáo trên công nghệ GIS	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Tạo ra bộ công cụ quản lý thông tin về đất tổ chức, tôn giáo trực quang trên môi trường GIS, trích xuất thống kê, báo cáo nhanh chóng hiệu quả, độ chính xác cao.	Xây dựng phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	108	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	108
14	Xây dựng hệ thống quản lý khai thác khoáng sản trên công nghệ GIS	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Tạo ra bộ công cụ quản lý các vùng khai thác khoáng sản trực quang trên môi trường GIS, thiết lập báo cáo, thống kê nhanh hiệu quả và chính xác.	Xây dựng phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	242	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	242
15	Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch sử dụng đất và giá đất trên công nghệ GIS	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Quản lý thông tin về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, công bố thông tin huy hoạch, giá đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Xây dựng phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	176	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	176
16	Xây dựng hệ thống quản lý DTM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Quản lý thông tin về các chủ sản xuất kinh doanh, các đề án cam kết bảo vệ môi trường trên địa bàn	Xây dựng phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	137	Kinh phí sự nghiệp của Sở	137

					tỉnh Trà Vinh					TN&MT	
17	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường (mạng LAN, WAN, Internet, máy chủ, thiết bị mạng...) đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác, sử dụng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Tăng cường năng lực hệ thống mạng, máy chủ, hạ tầng kỹ thuật thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành, chia sẻ, liên thông hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và cung cấp thông tin, dịch vụ hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.	Thiết bị phần cứng, hạ tầng kỹ thuật	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020 định hướng 2025	2.000	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	500
18	Phần mềm tiếp công dân và quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Theo dõi quá trình tiếp công dân, quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo, thanh tra, kiểm tra nhằm tăng cường khả năng tác nghiệp, giám sát về lĩnh vực thanh tra;	Xây dựng phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020	500	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	100

19	Đào tạo, tập huấn chuyên sâu về bảo mật, an toàn an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Nâng cao trình độ bảo mật, an toàn an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT	Đào tạo tập huấn chuyên môn CNTT	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	100	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	100
20	Xây dựng hệ thống phát hiện, cảnh báo và phòng chống xâm nhập, tấn công trái phép (IPS)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Dự án mới	Phát hiện sớm và ngăn chặn các truy cập, tấn công trái phép từ bên ngoài vào bên trong hệ thống và ngược lại. Giám thiều rò rỉ rò mất an toàn an ninh thông tin, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố. Theo dõi, giám sát được hoạt động, lưu lượng truy cập của hệ thống mạng.	Thiết bị phần cứng và phần mềm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019-2020	500	Kinh phí sự nghiệp của Sở TN&MT	500